

Ngày	26,200 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-0.8%	12.0%	10.1%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	18,300 - 27,200
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,758
Số lượng CPLH (CP)	67,100,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	21,710
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.51
EPS	3,647
P/E	7.2

DT thuần

Q1/24

228

tỷ VNĐ

QoQ: ▼30.0| -11.5%

YoY: ▲ 65.0| 40.1%

LN trước thuế

Q1/24

62.1

tỷ VNĐ

QoQ: ▼28.9| -31.7%

YoY: ▲ 18.6| 42.8%

LN sau thuế

Q1/24

53.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▼22.4| -29.5%

YoY: ▲ 16.4| 44.3%

ROA

2023

12.4%

+/- YoY: ▼ 0.5%

DT thuần

2023

824

tỷ VNĐ

YoY: ▼109| -11.6%

LN trước thuế

2023

267

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 17.0| 6.9%

LN sau thuế

2023

228

tỷ VNĐ

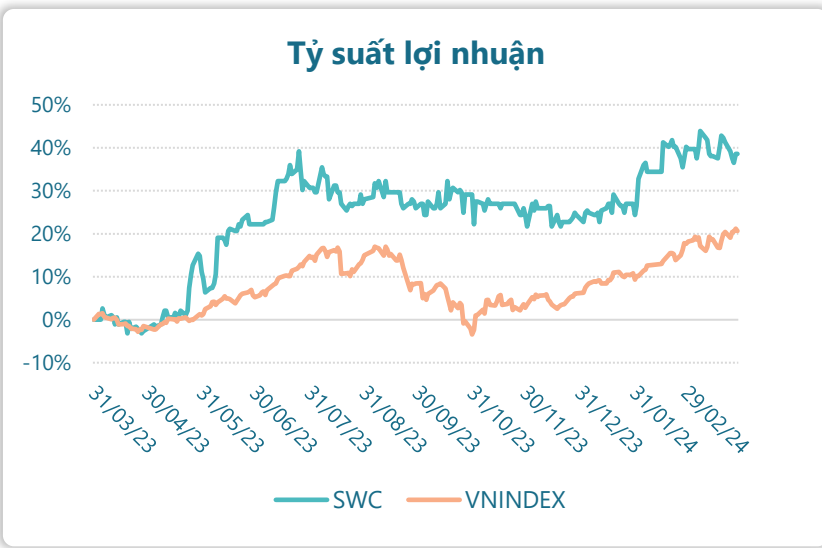
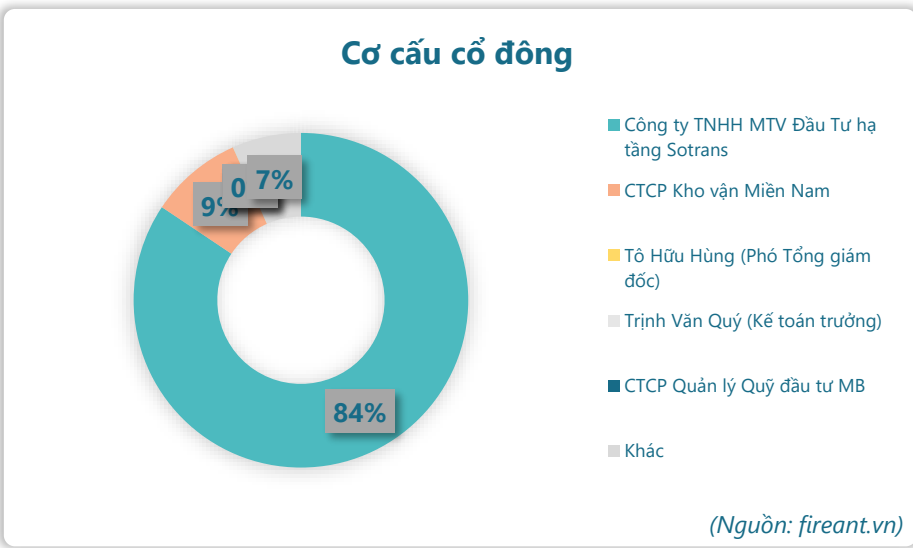
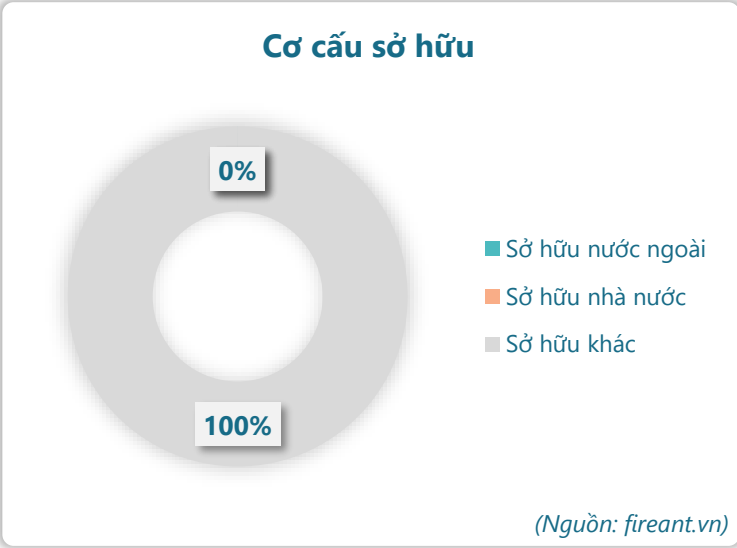
YoY: ▲ 16.0| 7.9%

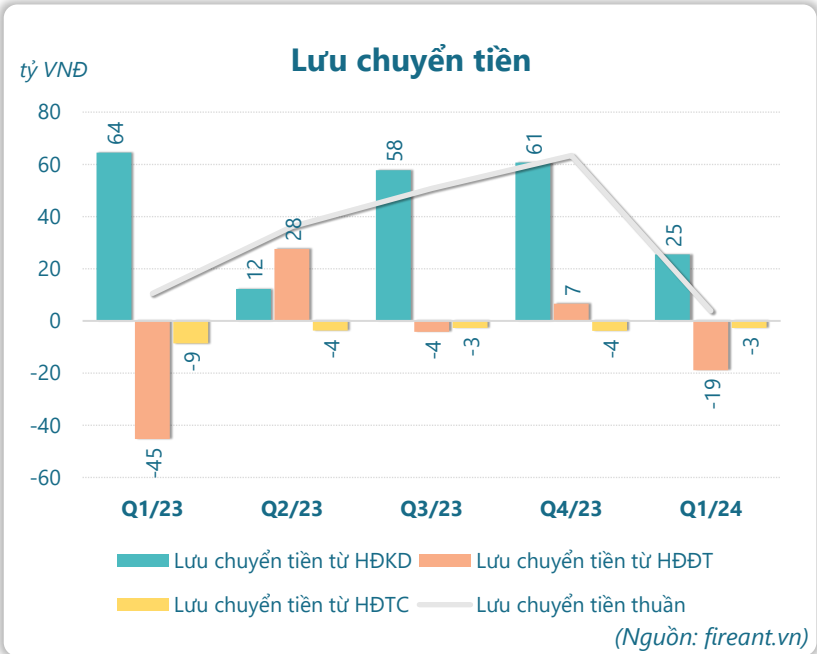
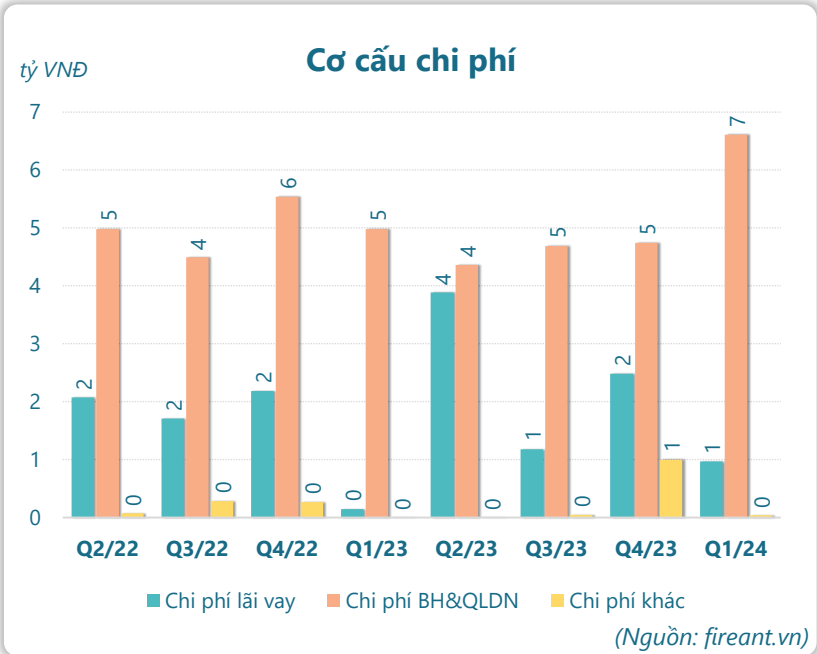
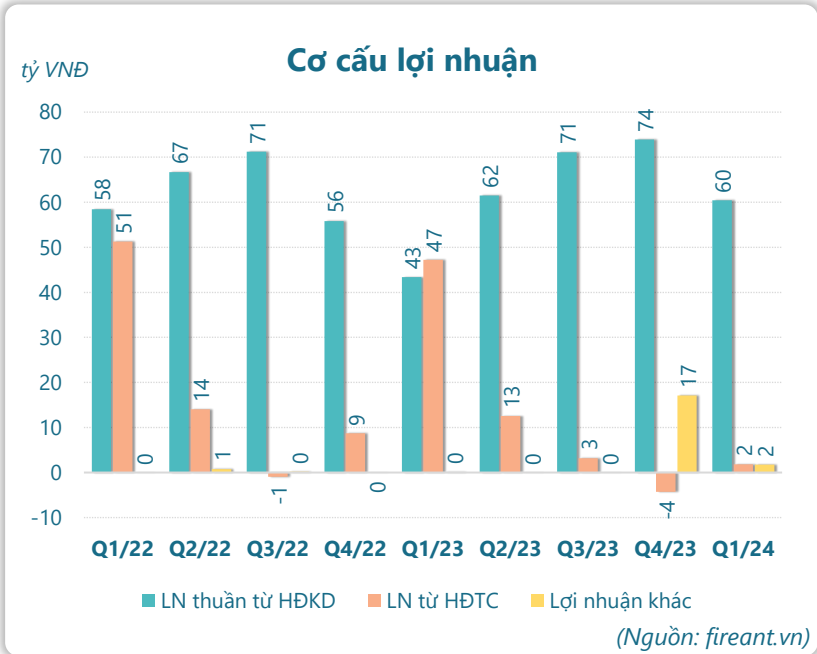
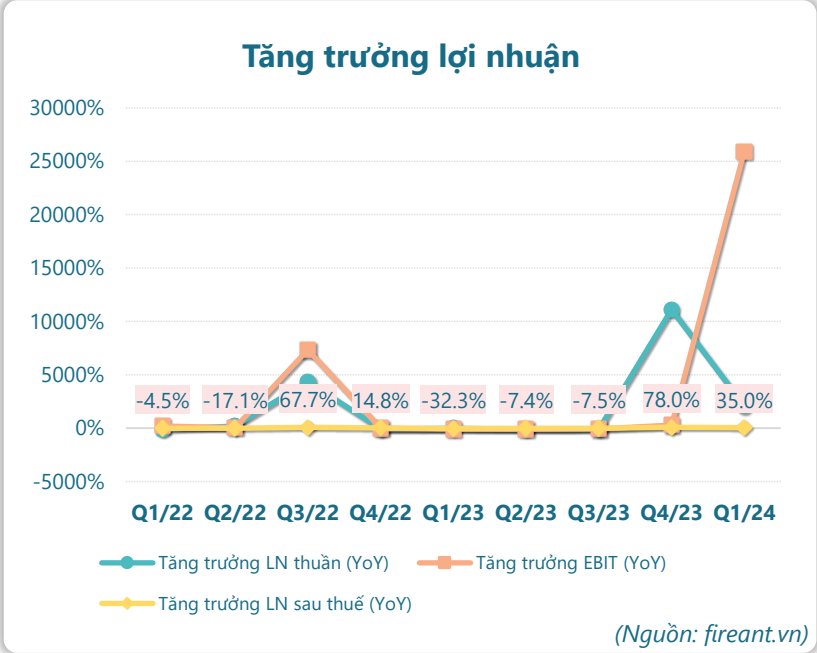
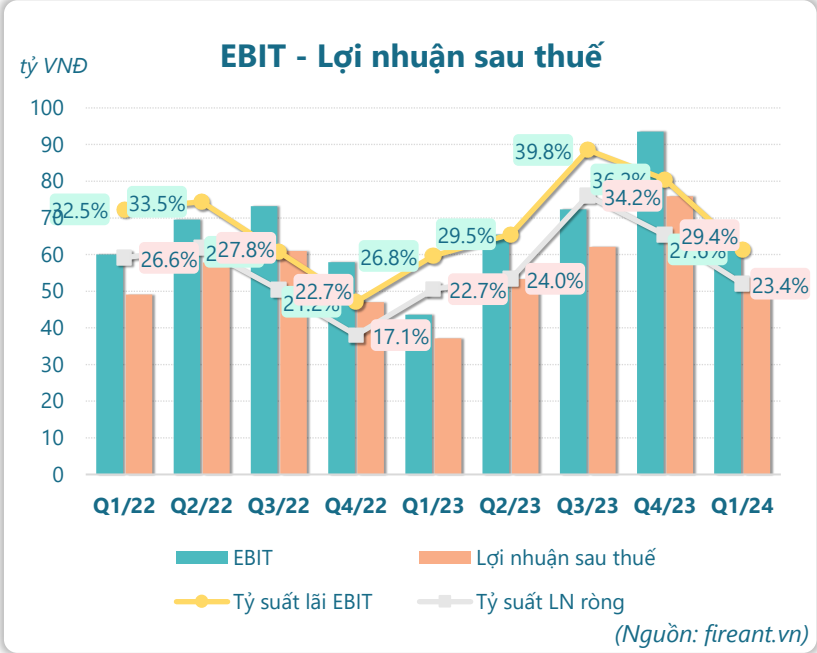
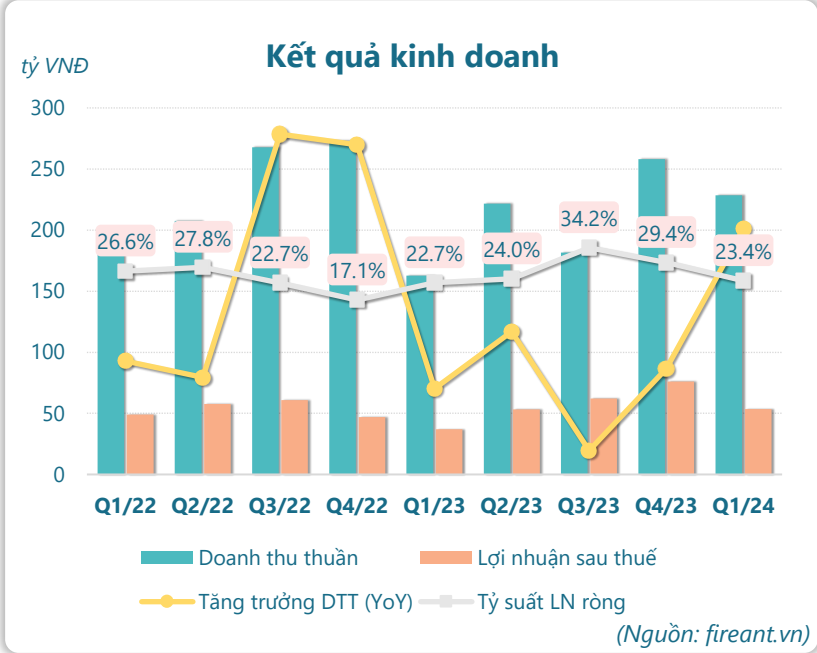
ROE

2023

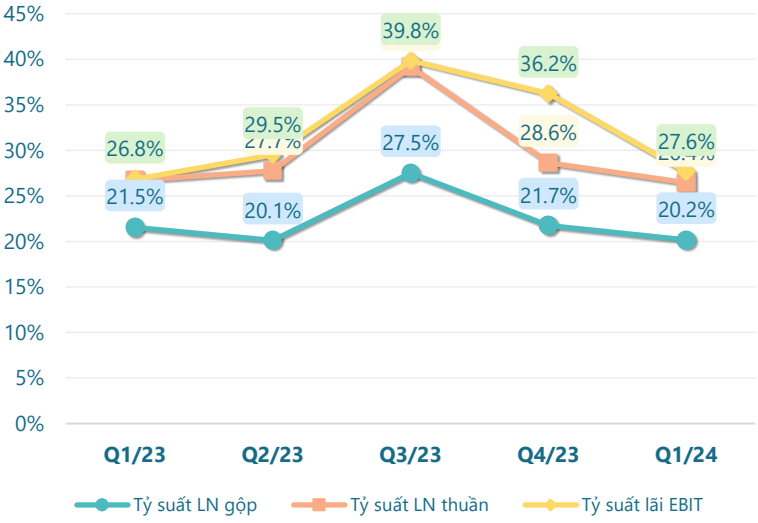
14.5%

+/- YoY: ▼ 0.9%



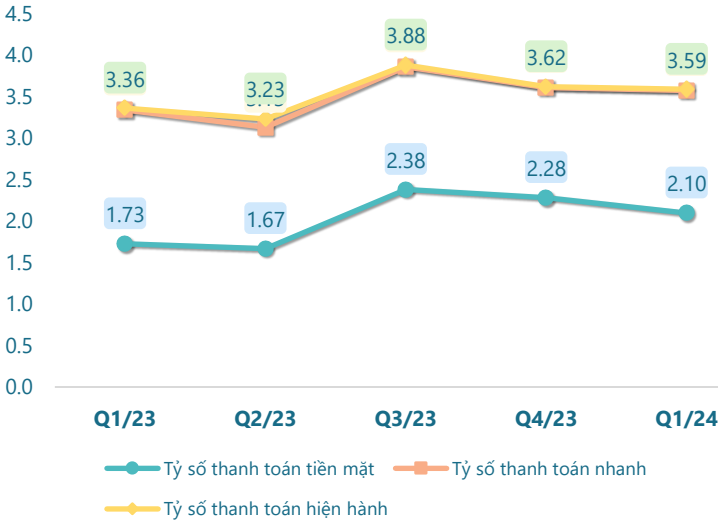


Tỷ suất lợi nhuận



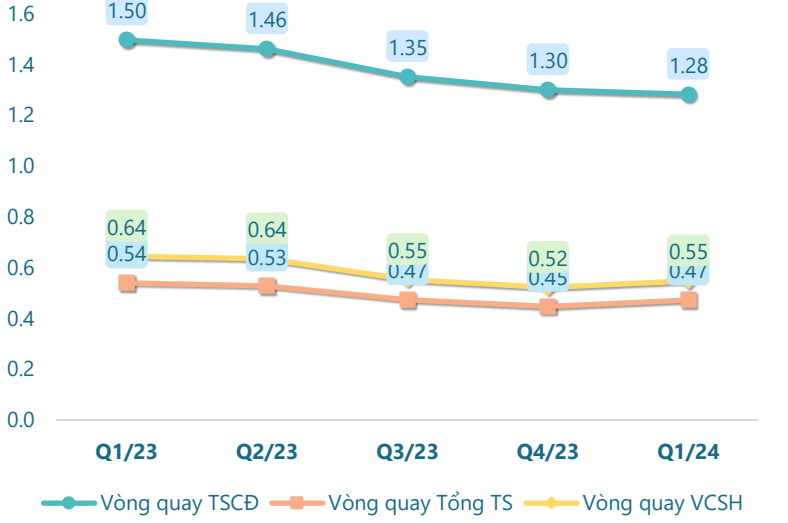
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



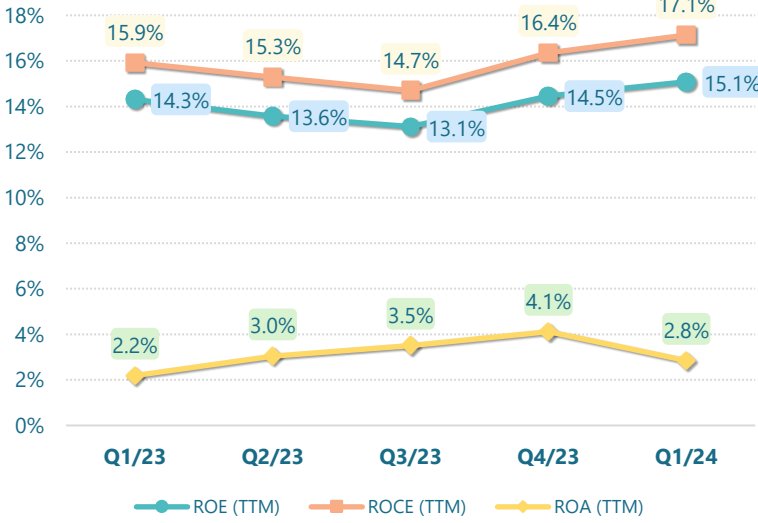
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



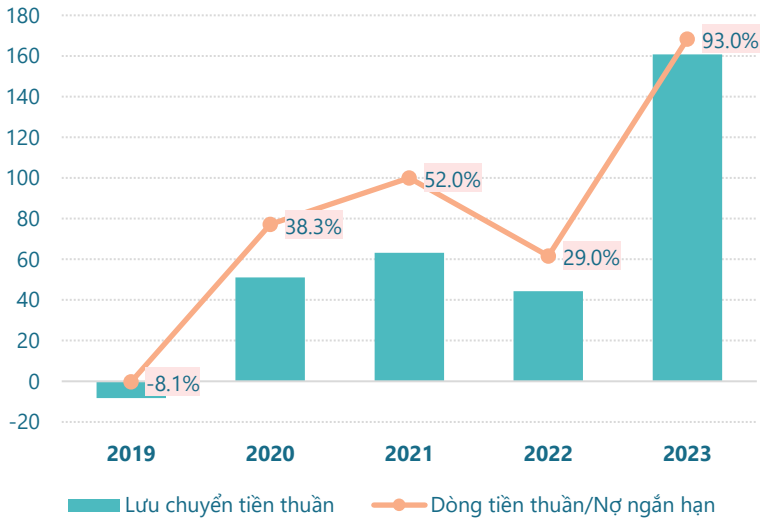
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



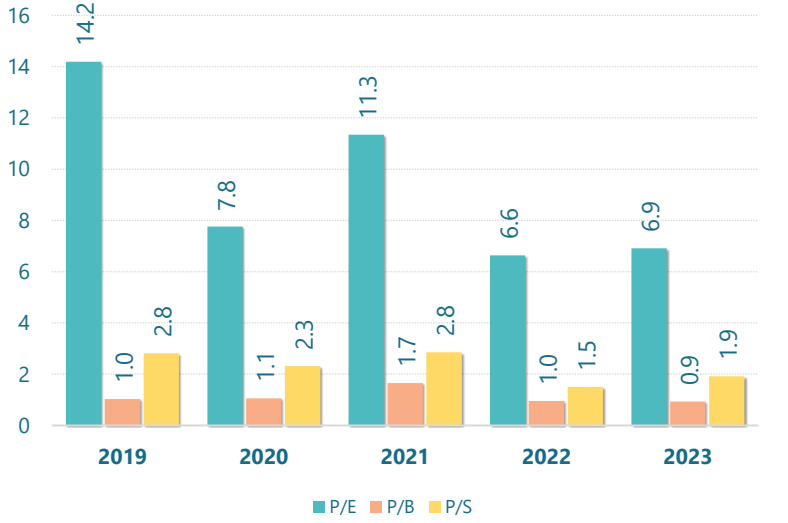
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)